Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá
Địa chỉ : Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá
Hotline : 0912 444 339 – 0943 496 468 Email: daugiavanthanhan.th@gmail.com

Số: 128/2026/TB-VTA.TH

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất số 23/2026/HĐ-VTA.TH ngày 22/7/2026; Phụ lục Hợp đồng dịch vụ đấu giá số 02 ngày 05/10/2026 giữa UBND xã Yên Phú và Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá.

- Căn cứ Quy chế cuộc đấu giá số 127/2026/QC-VTA.TH ngày 06/10/2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá.

Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá thông báo mời tham gia đấu giá tài sản như sau:

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá; địa chỉ: Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

2. Người có tài sản đấu giá: UBND xã Yên Phú; địa chỉ: Thôn Bùi Phú, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất đối với 60 lộ đất ở cho cá nhân tại xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hoá, cụ thể: *(Có danh mục chi tiết kèm theo)*.

3.1. Vị trí, diện tích, hiện trạng và hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá

a) Vị trí: Khu dân cư mới Đông Hồ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Thống Nhất, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa);

b) Diện tích: Tổng diện tích đấu giá (60 lô đất): 9.407,99 m^2.

c) Hiện trạng, hạ tầng kỹ thuật: Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng theo mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt.

3.2. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất

a) Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.

b) Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

c) Thời hạn giao đất: Giao lâu dài.

4. Nơi có tài sản: Tại xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa.

5. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước:

Theo quy định tại mục 3 thông báo này. Giá khởi điểm chưa bao gồm các khoản phí, lệ phí phải nộp khi làm thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **11/10/2026** đến 16 giờ 30 phút ngày **16/10/2026** *(Trong giờ hành chính các ngày làm việc)*.

- Địa điểm: Tại vị trí các lô đất đưa ra đấu giá xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa. Người đi

xem tài sản tự túc phương tiện và chi phí *(liên hệ số ĐT: 0914 888 192).*

7. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **08/10/2026** đến 16 giờ 30 phút ngày **21/10/2026** *(Trong giờ hành chính các ngày làm việc)* tại:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá; địa chỉ: Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Phòng Kinh tế xã Yên Phú; địa chỉ: Thôn Bùi Phú, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa.

(Công ty trực tiếp tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại UBND xã Yên Phú từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 21/10/2026).

8. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a. Đối tượng tham gia đấu giá:

Là cá nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2024.

b. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 4, Điều 125, Luật Đất đai, cụ thể như sau:

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất quy định tại Khoản 1 Điều 119, Luật Đất đai năm 2024;

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản được quy định tại Điều 38 Luật đấu giá tài sản về đăng ký tham gia đấu giá. Phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước bằng 50% tổng giá trị thửa (lô) đất theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất;

- Không thuộc trường hợp không được tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản

c. Cách thức đăng ký: Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Người đăng ký tham gia đấu giá phải tự đối chiếu thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn tiếp nhận hồ sơ. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá coi như chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

9. Thời gian nộp tiền đặt trước:

Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày **08/10/2026** đến 17 giờ 00 phút ngày **21/10/2026.**

- Cách thức nộp tiền đặt trước: Nộp tiền/chuyển khoản theo các thông tin sau:



+ Tên tài khoản: **CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VẠN THÀNH AN**

+ Số tài khoản: **1066607570 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Thanh Hóa**

+ Nội dung nộp tiền: *[Họ tên - CCCD]* ***nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá*** *[số lượng..... lô đất] tại* ***xã Yên Phú, Thanh Hoá"***

Lưu ý:

- [Họ tên]: *là người đứng tên trong phiếu đăng ký tham giá đấu giá.*

- [số lượng.... lô đất]: *là số lượng lô đất (số hồ sơ) tham gia đấu giá.*

- Mọi trường hợp tiền đặt trước ***"báo có"*** *vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An sau 17 giờ 00 phút ngày* ***21/10/2026*** *và/hoặc khoản tiền đặt trước không thể hiện tên người nộp và/hoặc không có nội dung nộp tiền và/hoặc nội dung nộp tiền không phù hợp theo thông tin đấu giá đều không đủ điều kiện tham gia đấu giá.*

- Những người đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất/cuộc đấu giá tài sản không được nộp tiền đặt trước hộ nhau. Nếu người tham gia đấu giá này nộp tiền đặt trước hộ người cùng tham gia đấu giá khác thì người được nộp hộ sẽ không được quyền tham gia đấu giá (người tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về hành vi này).

10. Nguyên tắc, hình thức, phương thức và bước giá:

a. Nguyên tắc đấu giá:

- Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.
- Tuân thủ quy định của pháp luật;
- Đảm bảo tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan;
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá; người tham gia đấu giá; người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên;

b. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, đấu giá 01 (một) vòng.

- Thời gian để khách hàng ghi đầy đủ thông tin vào phiếu trả giá và bỏ vào thùng phiếu cho mỗi lô đất là từ 01 (một) đến 03 (ba) phút; tuỳ theo tình hình thực tế và diễn biến phiên đấu giá thì tuân theo sự điều hành của Đấu giá viên.

c. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

d. Bước giá: Bước giá để đấu giá là phần chênh lệch giữa mức giá do đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất công bố cho vòng đấu tiếp theo so với mức giá trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Khi có 02 khách hàng cùng mức trả giá nếu có nhu cầu đấu tiếp vòng hai thì bước giá được áp dụng khi thực hiện đấu giá kế tiếp tối thiểu là 1,0% mức giá trả cao nhất của vòng đấu liền kề trước đó.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: **Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 26/10/2026**.

- Địa điểm: Hội trường UBND xã Yên Phú; Địa chỉ: thôn Bùi Phú, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức phiên đấu giá tối thiểu 30 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.

- Người tham gia đấu giá vắng mặt hoặc không có mặt đúng thời gian và địa điểm tổ chức phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền đặt trước sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

- Khi đến tham dự phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình bản chính CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn); uỷ nhiệm chi/biên lai chuyển tiền internet banking/giấy nộp tiền đặt trước.

- Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà địa điểm tổ chức phiên đấu giá không đáp ứng được điều kiện tổ chức thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thoả thuận thống nhất với người có tài sản đấu giá bằng văn bản v/v thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá nhưng phải trong phạm vi xã nơi có tài sản đấu giá và thông báo về địa điểm tổ chức phiên đấu giá cho người tham gia đấu giá đủ điều kiện được biết.

12. Thông tin mời tham gia đấu giá: Mọi thông tin chi tiết về tài sản đấu giá mời khách hàng quan tâm, xem xét, nghiên cứu chi tiết cụ thể tại hồ sơ mời tham gia đấu giá và Quy chế cuộc đấu giá số 127/2026/QC-VTA.TH ngày 06/10/2026 do Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá phát hành.

- Thông tin liên hệ: **Công ty Đấu giá Hợp danh Vạn Thành An - Chi nhánh Thanh Hoá**

Địa chỉ : Số 110 Lạc Long Quân, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá

Hotline : 0912 444 339 – 0943 496 468 Email: daugiavanthanhan.th@gmail.com

Nơi nhận:
- *UBND xã Yên Phú;*
- *Niêm yết, thông báo theo quy định;*
- *Khách hàng tham gia đấu giá;*
- *Lưu: VT, HS.*

TRƯỞNG CHI NHÁNH

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VẠN THÀNH AN - CHI NHÁNH THANH HÓA

Hoàng Nam Cường

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VẠN THÀNH AN
CHI NHÁNH THANH HÓA

DANH MỤC

Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở cho cá nhân tại xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa
Mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đông Hồ, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa)

(Kèm theo Thông báo đấu giá số 128/2026/TB-VTA.TH ngày 06/10/2026)

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m^2)	Giá nhà nước quy định (đ/m2)	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đấu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=3*4*5*	*7*	*8=6*50%*	*9*
1	**LK1:13**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
2	**LK1:14**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
3	**LK1:15**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
4	**LK1:16**	120,00	8.500.000	1,1	**1.122.000.000**	**200.000**	561.000.000	
5	**LK1:19**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
6	**LK1:20**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
7	**LK1:21**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
8	**LK1:22**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
9	**LK1:23**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
10	**LK1:24**	120,00	8.500.000	1,0	**1.020.000.000**	**200.000**	510.000.000	
11	**LK1:25**	115,50	8.500.000	1,2	**1.178.100.000**	**200.000**	589.050.000	
12	**LK1:28**	120,00	4.500.000	1,0	**540.000.000**	100.000	270.000.000	
13	**LK1:29**	120,00	4.500.000	1,0	**540.000.000**	100.000	270.000.000	
14	**LK1:30**	120,00	4.500.000	1,0	**540.000.000**	100.000	270.000.000	
15	**LK1:31**	120,00	4.500.000	1,0	**540.000.000**	100.000	270.000.000	
16	**LK1:32**	120,00	4.500.000	1,0	**540.000.000**	100.000	270.000.000	
17	**LK1:33**	120,00	4.500.000	1,0	**540.000.000**	100.000	270.000.000	
18	**LK1:34**	120,00	4.500.000	1,2	**648.000.000**	100.000	324.000.000	
19	**LK1:36**	120,00	4.500.000	1,1	**594.000.000**	100.000	297.000.000	
20	**LK1:37**	120,00	4.500.000	1,0	**540.000.000**	100.000	270.000.000	
21	**LK:3:10**	108,00	4.000.000	1,1	**475.200.000**	100.000	237.600.000	
22	**LK:3:11**	108,00	4.000.000	1,0	**432.000.000**	100.000	216.000.000	
23	**LK:3:12**	108,00	4.000.000	1,0	**432.000.000**	100.000	216.000.000	
24	**LK:3:13**	108,00	4.000.000	1,0	**432.000.000**	100.000	216.000.000	
25	**LK:3:14**	108,00	4.000.000	1,0	**432.000.000**	100.000	216.000.000	
26	**LK:3:15**	108,00	4.000.000	1,0	**432.000.000**	100.000	216.000.000	
27	**LK:3:21**	108,00	4.500.000	1,0	**486.000.000**	100.000	243.000.000	
28	**LK:3:22**	108,00	4.500.000	1,0	**486.000.000**	100.000	243.000.000	
29	**LK:3:23**	108,00	4.500.000	1,0	**486.000.000**	100.000	243.000.000	
30	**LK:3:24**	108,00	4.500.000	1,0	**486.000.000**	100.000	243.000.000	
31	**LK:3:25**	108,00	4.500.000	1,0	**486.000.000**	100.000	243.000.000	
32	**LK:3:26**	108,00	4.500.000	1,0	**486.000.000**	100.000	243.000.000	
33	**LK:3:27**	108,00	4.500.000	1,1	**534.600.000**	100.000	267.300.000	
34	**LK:4:07**	121,43	4.000.000	1,1	**534.292.000**	100.000	267.146.000	

TT	Ký hiệu lô	Diện tích (m^2)	Giá nhà nước quy định (đ/m2)	Hệ số	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Hồ sơ đấu giá (đồng/HS)	Tiền đặt trước (đồng/HS)	Ghi chú
35	**LK:4:08**	124,94	4.000.000	1,0	**499.760.000**	100.000	249.880.000	
36	**LK:4:09**	128,45	4.000.000	1,0	**513.800.000**	100.000	256.900.000	
37	**LK:4:10**	131,97	4.000.000	1,0	**527.880.000**	100.000	263.940.000	
38	**LK:4:11**	135,48	4.000.000	1,0	**541.920.000**	100.000	270.960.000	
39	**LK:4:12**	137,24	4.000.000	1,0	**548.960.000**	100.000	274.480.000	
40	**LK:4:13**	137,24	4.000.000	1,0	**548.960.000**	100.000	274.480.000	
41	**LK:4:14**	137,24	4.000.000	1,0	**548.960.000**	100.000	274.480.000	
42	**LK:4:15**	137,24	4.000.000	1,0	**548.960.000**	100.000	274.480.000	
43	**LK:4:16**	132,74	4.000.000	1,2	**637.152.000**	100.000	318.576.000	
44	**LK:4:17**	184,64	4.000.000	1,2	**886.272.000**	100.000	443.136.000	
45	**LK:4:18**	120,00	4.000.000	1,0	**480.000.000**	100.000	240.000.000	
46	**LK:4:19**	120,00	4.000.000	1,0	**480.000.000**	100.000	240.000.000	
47	**LK:4:20**	120,00	4.000.000	1,0	**480.000.000**	100.000	240.000.000	
48	**LK:4:21**	120,00	4.000.000	1,0	**480.000.000**	100.000	240.000.000	
49	**LK:4:22**	120,00	4.000.000	1,0	**480.000.000**	100.000	240.000.000	
50	**LK:4:23**	120,00	4.000.000	1,0	**480.000.000**	100.000	240.000.000	
51	**LK:4:24**	120,00	4.000.000	1,0	**480.000.000**	100.000	240.000.000	
52	**LK:4:25**	120,00	4.000.000	1,1	**528.000.000**	100.000	264.000.000	
53	**BT:01**	561,35	4.000.000	1,2	**2.694.480.000**	**200.000**	1.347.240.000	
54	**BT:02**	360,00	4.000.000	1,0	**1.440.000.000**	**200.000**	720.000.000	
55	**BT:03**	360,00	4.000.000	1,0	**1.440.000.000**	**200.000**	720.000.000	
56	**BT:04**	360,00	4.000.000	1,0	**1.440.000.000**	**200.000**	720.000.000	
57	**BT:05**	360,00	4.000.000	1,0	**1.440.000.000**	**200.000**	720.000.000	
58	**BT:06**	360,00	4.000.000	1,0	**1.440.000.000**	**200.000**	720.000.000	
59	**BT:07**	360,00	4.000.000	1,0	**1.440.000.000**	**200.000**	720.000.000	
60	**BT:08**	418,53	4.000.000	1,2	**2.008.944.000**	**200.000**	1.004.472.000	
Tổng cộng		**9.407,99**			**46.156.240.000**	**7.900.000**	**23.078.120.000**	